

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2020/DS-PT  
Ngày: 30/10/2020  
Tranh chấp bồi thường thiệt hại về  
sức khỏe

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quang Tấn

*Các Thẩm phán:*

Ông Võ Văn Linh

Bà Đặng Thị Bích Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2020/TLPT-DS ngày 07 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2020/DS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 154/2020/QĐ-PT ngày 14 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Huỳnh Mỹ P, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Quốc lộ T, khu phố N, thị trấn L, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

*Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn:*

1.1. Chị Huỳnh Mỹ N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: khu phố C, thị trấn L, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Quốc lộ T, khu phố N, thị trấn L, huyện K, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

1.2. Anh Lê Phước T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: khu phố N, thị trấn L, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Quốc lộ T, khu phố N, thị trấn L, huyện K, tỉnh Kiên Giang (có mặt); theo Giấy ủy quyền do UBND thị trấn L chứng thực ngày 18 tháng 6 năm 2020.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn D – Văn phòng luật sư N thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang.

**2. Bị đơn:** Anh Mạc Văn L, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Quốc lộ T, khu phố Đ, phường M, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp cho bị đơn: Chị Trần Thị Bé T1, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Quốc lộ T, khu phố Đ, phường M, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; theo Giấy ủy quyền do UBND phường M chứng thực ngày 12 tháng 02 năm 2020 (có mặt).

- Người kháng cáo: Bị đơn anh Mạc Văn L

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 26/12/2019 và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn anh Lê Phước T trình bày: Ngày 16/02/2019 anh Mạc Văn L điều khiển xe ô tô mang biển số kiểm soát 2E-8308 PHNOM PENH chạy theo hướng từ Trung tâm chợ H về Ủy ban nhân dân phường M. Còn chị Huỳnh Mỹ P điều khiển xe máy mang biển kiểm soát 68K1-036.55 chở chị Huỳnh Mỹ L và cháu Nguyễn Huỳnh Mỹ T chạy ngược chiều trở lại. Đến đoạn đường thuộc tổ 3 khu phố Đ, phường M thì anh Mạc Văn L lái xe đâm sang phần đường chị Huỳnh Mỹ P đang chạy và xảy ra tai nạn. Hậu quả làm chị Huỳnh Mỹ P gãy xương đùi trái rất nặng; chị Huỳnh Mỹ L và cháu Nguyễn Huỳnh Mỹ T bị thương phần mềm; xe máy bị hư hỏng.

Ngày 16/5/2019 Cảnh sát Giao thông - Công an thành phố H tiến hành giải quyết vụ tai nạn. Anh Mạc Văn L thừa nhận lỗi vi phạm và hai bên thống nhất bồi thường thiệt hại tổng cộng 150.000.000 đồng; đã giao nhận trước 10.000.000 đồng; còn lại 140.000.000 đồng anh L cam kết thực hiện trong 03 lần là dứt điểm; sau đó có giao nhận được 10.000.000 đồng; còn lại 130.000.000 đồng anh L không chịu thực hiện cho đến nay.

Tại phiên tòa yêu cầu anh Mạc Văn L bồi thường một lần cho chị Huỳnh Mỹ P các khoản chi phí điều trị và các khoản thiệt hại khác tổng số tiền là 191.465.000 đồng; bao gồm:

- Chi phí điều trị: 45.925.000 đồng.

- Chi phí đi lại: 11.360.000 đồng; Trong đó: Thuê xe cấp cứu từ H đến Bệnh viện X số tiền 6.000.000 đồng; chi trả cho bác sĩ số tiền 2.500.000 đồng; thuê xe chuyển bệnh từ Bệnh viện X về nhà tại quận B số tiền 500.000 đồng; thuê xe chuyển bệnh tái khám 02 chuyến đi và về từ nhà tại quận B đến Bệnh viện X số tiền 2.000.000 đồng và đi xe đò tái khám 01 lượt đi và về 360.000 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất: số tiền 101.400.000 đồng; Trong đó: Thu nhập của người bệnh trong thời gian nằm viện 11 ngày x 200.000 đồng = 2.200.000 đồng; thu nhập của người chăm sóc 11 ngày x 200.000 đồng = 2.200.000 đồng; thu nhập của người bệnh sau khi xuất viện 365 ngày x 200.000 đồng = 73.000.000 đồng; thu nhập của người chăm sóc sau khi xuất viện 120 ngày x 200.000 đồng = 24.000.000 đồng.

- Về tổn thất tinh thần: Tính 22 lần mức lương cơ sở x 1.490.000 đồng = 32.780.000 đồng.

Do đã nhận được 20.000.000 đồng và còn phải bồi thường 171.465.000 đồng; chỉ tính 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng). Về phần xe máy bị thiệt hại gia đình anh Mạc Văn L đã cho thợ sửa chữa và đã nhận lại xe, nên không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra, không có tranh chấp hoặc yêu cầu vấn đề gì khác.

*Đại diện hợp pháp cho nguyên đơn chị Huỳnh Mỹ P là chị Huỳnh Mỹ N trình bày: Tôi thống nhất theo ý kiến trình bày của anh Lê Phước T và không có ý kiến bổ sung.*

*Đại diện hợp pháp cho bị đơn anh Mạc Văn L là chị Trần Thị Bé T1 trình bày: Ngày 16/02/2019 anh Mạc Văn L điều khiển xe ô tô mang biển số kiểm soát 2E-8308 PHNOM PENH chạy từ chợ H về nhà ở T. Khi đến gần cây xăng B thuộc tổ 3, khu phố Đ, phường M, thành phố H thì xảy ra va chạm với xe máy do chị Huỳnh Mỹ P điều khiển; làm cho chị P bị thương nhập bệnh viện H và sau đó chuyển đến Bệnh viện X điều trị. Trong 11 ngày chị P nằm viện và đi tái khám chị đều có mặt; chị đưa cho gia đình chị P 02 lần số tiền 20.000.000 đồng. Ngày 16/5/2019 Cảnh sát Giao thông mời làm việc đại diện cho chị P là anh Lê Phước T đòi anh L phải bồi thường 140.000.000 đồng và được chi trả trong vòng 03 tháng với điều kiện không còn thừa kiện anh L. Nay chị P khởi kiện đòi bồi thường số tiền quá cao, chị không đồng ý; chị chỉ đồng ý bồi thường những khoản chi phí hợp lý. Hiện tại gia đình chị quá khó khăn; chị yêu cầu quý Tòa xem xét lại khoản mất thu nhập sau khi xuất viện và tổn thất tinh thần; chị xin được thi hành án hàng tháng 1.500.000 đồng. Về phần chiếc xe bị hư hỏng đã sửa chữa 02 lần với số tiền trên 5.000.000 đồng và đã giao cho gia đình chị P nhận. Ngoài ra, chị không có ý kiến hoặc yêu cầu gì khác.*

**Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2020/DS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:**

Buộc anh Mạc Văn L bồi thường thiệt hại cho chị Huỳnh Mỹ P tổng số tiền là 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng) sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần án phí và báo quyền kháng cáo của các đương sự.

**Ngày 29/7/2020, bị đơn anh Mạc Văn L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung:** xem xét lại toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện bị đơn là chị Trần Thị Bé T1 giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện nguyên đơn chị Huỳnh Mỹ N, anh Lê Phước T không đồng ý với kháng cáo của bị đơn, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các đương sự không tự hòa giải với nhau được, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến kết luận vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Mạc Văn L. Giữ y án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét đơn kháng cáo của anh Mạc Văn L; lời trình bày của người đại diện cho anh L, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét toàn bộ bản án sơ thẩm; cụ thể anh L chỉ chấp nhận bồi thường cho chị P các khoản chi phí hợp lý được quy định theo pháp luật. Xét thấy:

[1.1] Thiệt hại về sức khỏe: chị P yêu cầu 191.465.000 đồng qua xem xét có căn cứ chấp nhận các khoản chi phí hợp lý như sau:

Ngày 16/02/2019 anh Mạc Văn L điều khiển xe ô tô mang biển số kiểm soát 2E-8308 PHNOM PENH chạy từ chợ H về nhà ở T. Khi đến gần cây xăng B thuộc tổ 3, khu phố Đ, phường M, thành phố H thì xảy ra va chạm với xe máy do chị Huỳnh Mỹ P điều khiển. Hậu quả làm cho chị Huỳnh Mỹ P chấn thương ở chân trái Sẹo xơ cứng vùng gối trái, sẹo phẫu thuật vùng mông- đùi trái (04 vết) và cẳng chân trái (02 vết). Gãy liên mấu chuyển và gãy 02 tầng xương đùi trái, đã được phẫu thuật kết hợp xương. Hiện tại xương chưa liền, còn dụng cụ kết hợp xương và còn hạn chế chức năng vận động chân trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 41% (Bốn mươi một phần trăm). Chị P nhập bệnh viện H và sau đó chuyển đến Bệnh viện X điều trị từ ngày 17/2/2019 đến ngày 27/2/2019 ra viện, tổng chi phí điều trị viện phí là 45.925.000 đồng; tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện là 11 ngày x 200.000 đồng = 2.200.000 đồng; tiền mất thu nhập trong thời gian hồi phục bệnh là 365 ngày x 200.000 đồng = 73.000.000 đồng; tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh 11 ngày x 200.000 đồng = 2.200.000 đồng; tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh trong thời gian 120 ngày x 200.000 đồng = 24.000.000 đồng; tiền xe chuyển đi chuyển về và tái khám là 11.360.000 đồng. Tổng cộng là 158.685.000 đồng cần chấp nhận. Đây là các khoản chi phí hợp lý mà chị P bỏ ra cho việc khám chữa bệnh và phục hồi sức khỏe sau khi xảy ra tai nạn giao thông với anh L, cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ các khoản bồi thường này là có căn cứ.

[1.2] Thiệt hại về tổn thất tinh thần: Chị P yêu cầu 1.490.000đ x 22 tháng là 32.780.000 đồng qua xem xét có căn cứ vì nguyên đơn bị tổn thương cơ thể 41%, gây đau đớn về thể xác cũng như tinh thần. Nên việc cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu này là có căn cứ pháp luật.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa, không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn anh Mạc Văn L. Giữ y bản án dân sự sơ thẩm số 17/2020/DS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Mạc Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% đối với số tiền phải bồi thường là 8.500.000 đồng ( $170.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 8.500.000 \text{ đồng}$ ).

- Án phí dân sự phúc thẩm:

Do kháng cáo của anh Mạc Văn L không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận, nên phải chịu án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 584, Điều 590, Điều 601 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận nội dung kháng cáo của anh Mạc Văn L.

- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 17/2020/DS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- *Phần tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của chị Huỳnh Mỹ P đối với anh Mạc Văn L.

Buộc anh Mạc Văn L có nghĩa vụ bồi thường cho chị Huỳnh Mỹ P số tiền 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Mạc Văn L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 5% trên số tiền 170.000.000 đồng là 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự phúc thẩm:

Anh Mạc Văn L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận là 300.000 đồng, được khấu trừ vào biên lai tạm ứng số 0003764 ngày 31/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Kiên Giang số tiền là 300.000 đồng.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND thành phố H;
- THA dân sự thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Quang Tấn**